TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ L
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ L TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Xuân Gụ
2. Bà Y Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ L tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ L tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ L tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HS, ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Công H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/01/1989 tại huyện P C, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn X Q, xã C T, huyện P C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kim Dung và bà Lê Thị Chín; hiện cư trú tại: Thôn X Q, xã C T, huyện P C, tỉnh Bình Định;

Tiền án: Tại bản án số: 48/2013/HSST ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 04 (Bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Tại bản án số 101/2013/HS-ST ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố K T, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng tù, phải bồi thường dân sự 2.320.000 đồng, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 19/02/2015 bị cáo Đặng Công H chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án. Gia đình bị cáo Đặng Công H đã thực hiện xong các phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, riêng về phần bồi thường dân sự bị cáo chưa thực hiện xong.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 cho đến nay (ngày 28/11/2018) có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ A D; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ L, xã Đ M, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Phạm Hoàng N; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ X, thị trấn Đ L, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Y I; sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn Đ L, xã Đ M, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

+ Nguyễn Trần Duy A; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ P, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Nguyễn Văn L; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ P, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/7/2018, bị cáo có đến nhà của A D để nhậu sau đó ngủ lại tại nhà A D. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/7/2018, sau khi ngủ dậy, bị cáo đi xuống nhà bếp để rửa mặt thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, biển số 82N1 - 064.11, bị cáo lại gần kiểm tra thì thấy có chìa khóa cắm sẵn ở trên ổ khóa của cốp xe phía sau, quan sát xung quanh nhà không có ai nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe, nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài và sau đó dắt chiếc xe mô tô ra khỏi nhà, lấy chìa khóa được cắm ở cốp xe mở khóa rồi nổ máy điều khiển về hướng trung tâm huyện Đ L. Khi tới khu vực ngã ba Đ P, bị cáo vào nhà của ông Nguyễn Văn L (trú tại: thôn 14A, xã Đ P, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum) để chơi. Khi vào nhà ông L thì bị cáo bị ông L hỏi về số tiền bị cáo nợ trước đó nên bị cáo ra về. Sau khi ra khỏi nhà ông L, bị cáo đem xe tới tiệm sửa xe máy Bi Bom (tại thôn 14B, xã Đ P, huyện Đ L, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum) để bán nhưng chủ tiệm không đồng ý mua vì không có giấy tờ xe. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 02/7/2018, bị cáo tiếp tục điều khiển xe tới tiệm sửa chữa xe máy HONDA Công Định tại (thôn Đ X, thị trấn Đ L, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum) để bán. Tại đây, bị cáo H gặp Phạm Hoàng N (sinh năm: 1991; trú tại: thôn Đ X, thị trấn Đ L, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum, là chủ tiệm sửa chữa xe máy HONDA Công Định) và nói với N là muốn bán chiếc xe với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), khi N hỏi bị cáo về giấy tờ xe thì bị cáo nói giấy tờ xe đã để quên trong công trình, trong lúc đang bán xe tại tiệm sửa chữa xe máy HONDA Công Định thì bị cáo bị phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL – HĐĐGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ L kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển số 82N1 - 064.11 tại thời điểm định giá tháng 7/2018 là 14.060.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS, ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ L truy tố bị cáo Đặng Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Đặng Công H mức án từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệ thại gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ L truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, lợi dụng lúc gia đình anh A D không có ai ở nhà, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 82N1 - 064.11 mang đi bán để lấy tiền tiêu xài, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại A D trình bày: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nêu việc gia đình tôi bị Đặng Công H trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 82N1 - 064.11 là đúng, xe này thuộc sở hữu của tôi, tôi không có tranh luận gì với bản luận tội mà Viện kiểm sát vừa công bố. Tôi đã nhận lại tài sản bị mất nên tôi không có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự thêm, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Y I có ý kiến: Khoảng 09 giờ 30 phút, khi tôi đang ngồi bên nhà mình, nhà tôi kế bên nhà A D thì tôi nhìn thấy bị cáo bịt khẩu trang và dắt xe máy của con trai tôi nổ máy rồi chạy ra đường Hồ Chí Minh, lúc đó tôi chỉ kịp nói là sao lại lấy xe của A D thì bị cáo chạy xe đi mất. Sau đó, tôi gọi cháu tôi là Y T lên rẫy báo với A D về sự việc trên.

Người làm chứng Nguyễn Văn L có ý kiến: Trưa ngày 02/7/2018, tôi đang ngồi uống rượu tại nhà với bạn thì bị cáo có điều khiển một chiếc xe mô tô Sirius màu xanh – đen (tôi không biết biển số xe vì tôi không quan tâm) đến nhà tôi, sau đó bị cáo cùng ngồi uống rượu với tôi, trong lúc uống rượu tôi có hỏi về số tiền 250.000 đồng mà bị cáo đang nợ tôi, bị cáo nói để đi vào công trình rồi lấy tiền trả, sau đó bị cáo đi luôn không thấy quay lại. Tôi hoàn toàn không biết chiếc xe mà bị cáo đi là tài sản do trộm cắp mà có.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ lợi ích cá nhân, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, nên khoảng khoảng 09 giờ 30, ngày 02/7/2018, bị cáo Đặng Công H đã lợi dụng lúc cả nhà A D đi vắng, chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, biển số 82N1 - 064.11 của anh A D để trong nhà bếp, có chìa khóa cắm sẵn ở trên ổ khóa của cốp xe phía sau, cửa nhà bếp không khóa, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên mang đi bán thì bị phát hiện bắt giữ. Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL – HĐĐGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ L thì tổng giá trị tài sản bị cáo Đặng Công H chiếm đoạt là14.060.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*). Như vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi trên đây của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, cần phải tuyên một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; thời gian phạt tù phải đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng giáo dục chung đối với những người có ý thức coi thường pháp luật; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng một thời gian.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội, Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện tại bản án số: 48/2013/HSST ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về

tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 04 (Bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc", phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Tại bản án số 101/2013/HS-ST ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố K T, tỉnh Kon Tum xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " phạm tội nhiều lần '' đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009).Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng tù, phải bồi thường dân sự 2.320.000 đồng, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 19/02/2015 bị cáo Đặng Công H chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án. Gia đình bị cáo Đặng Công H đã thực hiện xong các phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên riêng về phần bồi thường dân sự số tiền còn phải bồi thường là 2.320.000 đồng, tại giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 276/GCN ngày 19/02/2015 của trại giam Gia Trung (bút lục số 99a) thì bị cáo đã nộp 150.000 đồng số tiền còn lại phải bồi thường là 2.170.000 đồng. Căn cứ Biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố K T, tỉnh Kon Tum và lời khai của bị cáo thì đến nay bị cáo vẫn chưa thực hiện, tại thời điểm bị cáo phạm tội mới thời hiệu yêu cầu thi hành án của người được thi hành án vẫn còn nên bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Ngày 04/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ L đã trả lại tài sản là 01 xe mô tô BKS 82N1 - 064.11, nhãn hiệu: YAMAHA, loại Sirius, màu xanh đen, số máy 5C6H123638, số khung C6H0FY123633 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000954 cho A D là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Công H phải chịu nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Công H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 02 tháng 7 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Công H phải chịu nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/11/2018.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Kon Tum;*
- *VKSND tỉnh Kon Tum*
- *VKSND huyện Đ L;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Đ L;*
- *Chi cục THA DS huyện Đ L;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Trinh